

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT

Thực hiện: 4 tuần (Từ ngày 23/12 – 17/01/2025)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ có khả năng thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra trước, sang hai bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay người sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	- Hít vào thở ra + Tay: - Đưa 2 tay lên cao ra trước sang hai bên - Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực + Bụng, lườn - Cúi về phía trước, ngửa ra sau - Nghiêng người sang trái, sang phải + Chân: - Bật lên phía trước, bước sang ngang - Co duỗi chân - Ngồi xổm đứng lên	
3	- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: + Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* Hoạt động học: - TD: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. * Hoạt động chơi: - TCVD: Chuyển bóng - TCM: Bắt bướm, đàn ong, chơi đồ	
5	- Trẻ có khả năng thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. + Ném trúng đích ngang	- Ném xa bằng 1 tay + Trườn theo hướng thẳng	* Hoạt động học: - TD: Ném xa bằng 1 tay + Trườn theo hướng thẳng * Hoạt động chơi: - TCVD : Nhảy tiếp	

	(xa 1,5m). + Trườn theo hướng thẳng		sức - TCVD : cướp cờ	
6	- Trẻ có khả năng thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Xếp chồng, lắp ráp các hình khối khác nhau - Xé dán giấy - Sử dụng kéo, bút - Tô vẽ nguệch ngoạc	* Hoạt động góc: - Xây trang trại chăn nuôi, ao cá, vườn thú	
7	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. + Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. + Tự cài, cởi cúc.		* Hoạt động học: - Tạo hình: Xé dán đàn cá, vẽ con gà * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Cài cúc hoa, đan tết, cắt dán làm ambum	
		- Bật xa – Bò chui qua cổng	* Hoạt động học: + Bật xa – Bò chui qua cổng	
b. Dinh dưỡng sức khỏe				
13	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	* Hoạt động ăn: + Trẻ có thói quen hành vi tốt trong ăn uống	
14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, mệt, sốt.	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, mệt, đau sốt.	* Hoạt động chơi: + Trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm và nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, mệt, đau sốt.	

17	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... + Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo bàn ghế, lan can. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	* Hoạt động chơi: - Chơi hoạt động theo ý thích + Cho trẻ xem video gây nguy hiểm đến tính mạng, biết kêu cứu khi gặp trường hợp nguy hiểm. + Xem video những hình ảnh các con vật nguy hiểm và cách phòng tránh	
----	--	--	---	--

2 Phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

18	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi ở địa phương, chú ý quan sát sự vật hiện tượng, hay đặt câu hỏi về đối tượng “Tại sao trứng nở thành gà con?”....	- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật	* Hoạt động học: - KPKH + Tìm hiểu một số ĐV sống trong rừng + Tìm hiểu về một số động vật sống dưới nước + Tìm hiểu một số loại côn trùng(có ích- có hại)	
22	- Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc ở địa phương - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi của địa phương	- Hoạt động chơi + Chơi ngoài trời: Quan sát: Cây khế, con chó, con trâu, con mèo, cây bắp cải...	
23	- Trẻ biết nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.	- TCM: Con gì kêu => Giáo dục trẻ biết yêu quý chăm sóc, bảo vệ vật nuôi	

b. Làm quen biểu tượng toán sơ đẳng

29	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	* Hoạt động học: - Toán: Tách gộp trong phạm vi 3 * Hoạt động chơi TC: Tìm nhà	
30	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
33	- Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, tam giác. Ứng dụng các biểu tượng toán trong tình huống gần gũi với trẻ	- Nhận biết gọi tên các hình: hình tròn, tam giác và nhận dạng các hình trong thực tế	* Hoạt động học: - Toán: Nhận biết hình tròn, hình tam giác * Hoạt động chơi: - Ghép hình	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
*Nghe hiểu lời nói				
42	- Trẻ thực hiện được 2-3 yêu cầu đơn giản. Ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”	- Hiểu và làm theo được chỉ dẫn có 2-3 hành động	* Hoạt động chơi: - Yêu cầu trẻ lấy và cất đồ dùng đúng nơi quy định * Hoạt động lao động: - Kê bàn ăn, kê phản giúp cô..... * Hoạt động học: - Trẻ biết làm theo yêu cầu của cô trong tiết học	
43	- Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát gần gũi với trẻ: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ khái quát chỉ người, tên đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng đơn giản gần gũi với trẻ	* Hoạt động học: - Trẻ nghe hiểu và trả lời các câu hỏi của cô. -TCTV: Con tên gì, con chó, con bò, con chó sói, con ngỗng.... - Văn học + Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ + Trẻ nghe và đọc thơ: Rong và Cá, Ong và bướm, đàn gà con.	

			+ Ca dao: Con cò mà đi ăn đêm... - Trẻ hát các bài hát trong chủ đề - Hoạt động chơi: TCM: Bịt mắt bắt dê	
* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày.				
45	- Trẻ nói rõ các từ, mẫu câu mới.	- Nói được các tiếng của tiếng Việt (TCTV: Trẻ nói được các từ, mẫu câu mới.	* Hoạt động học: - Dạy TCTV: + <i>Từ mới</i> : Con tê giác, con thỏ, con bò, con chó sói, con ngỗng.... + <i>Câu mới</i> : Con tê giác sống trong rừng, con thỏ có đôi tai rất dài, con bò kêu ò ò, con chó sói rất hung dữ, con ngỗng thuộc nhóm gia cầm đẻ trứng,...	
47	- Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng.		
49	- Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao đồng dao, tục ngữ, hò vè	* Hoạt động học: - Thơ: + Rong và Cá (uốn lượn) + Ong và bướm (bay vội, chơi rong) + Đàn gà con (ấp ủ). - Đồng dao: Con cò mà đi ăn đêm	
50	- Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe	* Hoạt động học: - Truyện: Kể truyện sáng tạo “Chú dê đen”	
51	- Trẻ có khả năng bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ	- Hoạt động chơi: + Góc sách truyện	
52	- Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	- Hiểu và thực hiện các quy tắc giao tiếp phù hợp với văn hóa của địa phương (sử dụng từ thể hiện sự lễ phép vâng ạ, dạ, thưa,...)	* Hoạt động học: - Trẻ biết sử dụng từ lễ phép, khi nào con phải nói lời: “ Mời cô”; “Mời bạn”, “cảm	

			ơn” “xin lỗi” chào mọi người, khi gặp người lớn các con phải làm gì? Khi đứng chào con phải như thế nào? - Thực hành: Chào hỏi - Thực hành: Nói lời cảm ơn, xin lỗi * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng	
--	--	--	---	--

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

* Phát triển tình cảm

59	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	* Hoạt động học: - Trẻ trả lời các câu hỏi - Trẻ có khả năng thực hiện được công việc đơn giản được giao	
60	- Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).		

* Phát triển kỹ năng xã hội

68	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Chờ đến lượt.	* Hoạt động học, chơi: Biết chú ý lắng nghe ý kiến của cô và các bạn	
69	- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ (Không xô đẩy, đánh cãi nhau)	- Chơi hòa thuận với bạn (Không xô đẩy, đánh cãi nhau,...)	* Hoạt động chơi:	
			- Chơi hòa thuận với bạn (Không xô đẩy, đánh cãi nhau,...)	
70	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, con vật	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối: Không ngắt lá bẻ cành, bảo vệ những động vật quý hiếm, tránh xa con vật hung dữ.	- Hoạt động học: + KNXH: Kỹ năng thoát hiểm phòng tránh con vật nguy hiểm. - Hoạt động chơi:	

			+ Góc thiên nhiên: chăm sóc cây, con vật. + Góc Xây dựng: xây trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá... + Chơi ngoài trời	
71	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn bảo vệ môi trường(bỏ rác đúng nơi quy định, phân loại rác thải để được tái chế sử dụng)	* Hoạt động lao động vệ sinh: Trẻ quét dọn bỏ rác đúng nơi quy định * Hoạt động chơi: Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu phế thải	
5 Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
72	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống sinh hoạt.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống gần gũi xung quanh trẻ.	* HĐH - Âm nhạc + Nghe hát: Vì sao chim hay hót, cái bóng, Chú voi con ở bản đôn, cò lả + VĐ: Đố bạn, chú ếch con - Văn học: + Thơ: Đàn gà con, rong và cá, ong và bướm + Truyện: Kể truyện sáng tạo “Chú dê đen” - Ca dao: Con cò mà đi ăn đêm	
73	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.			
75	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát - Nghe các bài hát bản nhạc khác nhau(Nhạc thiếu nhi, dân ca)	* HĐH: âm nhạc: - Hát: + Vì sao mèo rửa mặt + Biểu diễn văn nghệ - Nghe hát: Vì sao chim hay hót, Cái bóng, Chú voi con ở bản đôn, Cò lả	
76	- Trẻ biết vận động theo	- Vận động đơn giản theo	* HĐH âm nhạc:	

	nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc quen thuộc, - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, điệu nhảy múa đặc sắc của vùng miền (múa inh lả oí, điệu nhảy xòe hoa)	- Vận động: Chú ếch con, đồ bạn	
77	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương (rom, lá cây, hạt ngô,...) để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: - Chơi ngoài trời	
78	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn,cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* HĐH: Tạo hình: - Vẽ con gà - Xé dán đàn cá (EDF)	
79	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.			
82	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	* Hoạt động học: - Vẽ con gà - Xé dán đàn cá (EDF)	
83	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	* HĐH: - Hát dân ca: Cò lả, gà gáy le te, đồ bạn...	

Tổng số mục tiêu: 37

NGƯỜI LẬP

Lò Thị Biên

**BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)**



Triệu Thùy Chinh